

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày 31 – 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Khuru Liên Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

- Phạm Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1979, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh P, sinh năm: 1952 và bà Mã Thị S, sinh năm 1953; vợ Huỳnh Thị Hồng T1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); anh em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 13/01/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *(Có mặt)*.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lâm Quốc Tính – Công ty Luật Hợp doanh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc Đoàn luật tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/01/2022, Phạm Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94D1-402.40 đến hẻm không số khu vực cầu số 4 thuộc khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cất giấu bịch ma túy vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe về. Khi đến đoạn đường Trần Phú thuộc khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, T phát hiện lực lượng Công an phường 7 thành phố Bạc Liêu dừng xe kiểm tra nên lấy bịch ma túy trong túi quần vứt xuống mặt đường thì bị bắt quả tang, thu giữ: Trên mặt đường tại vị trí T dừng xe 01 bịch nylon màu trắng có đường viền màu đỏ, kích thước 1,4cm x 2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển kiểm soát 94D1-402.40.

Kết luận giám định số: 19/KLGĐ- MT-PC09, ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: *“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong gói nylon là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,18938 gam”*.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 193/2022/KLGĐ, ngày 13/7/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận: *“tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Phạm Đức T có bệnh lý tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nguyên nhân của bệnh lý tâm thần là do tổn thương não gây ra.”*

(Bút lục số 01-05, 20, 24-25, 47, 76-79, 151-152, 164-167, 188-189)

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố công bố Bản cáo trạng và giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Ngày 01/3/2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 35/QĐ-ĐCSMT, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,17453 gam, các vỏ phong bì, bao gói đã được niêm phong. Các tài sản thu giữ khác Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ trình bày là biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo T, Luật sư Lâm Quốc Tính trình bày: Thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt. Tuy nhiên, do xuất phát từ việc tò mò của bị cáo muốn biết ma túy như thế nào, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Đức T hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2022, tại khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, Phạm Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng là 0,18938 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Đức T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo

Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, đồng thời gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp nhằm cải tạo giáo dục để trở thành một công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tàng trữ ma túy không có tính chất vụ lợi, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không làm việc được. Ngày 01/3/2022, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 35/QĐ-ĐCSMT, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với số ma túy 0,17453 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài sản thu giữ khác không liên quan vụ án, quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,17453 gam, loại Methamphetamine và các vũ phong bì, bao gói.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phạm Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Minh Tân